



Lịch sử Campuchia (phần I)

Ít có một nước nào ở Đông Nam Á có một quá khứ gây ấn tượng như Campuchia. Các ngôi đền Angkor xây dựng vào thế kỷ 9 và 13 cho thấy năng lực sáng tạo, tài sản và sức mạnh của Khmer của kỷ nguyên đó. Nhưng không một quốc gia nào trong khu vực lại có một thời kỳ cận đại bi thảm như Campuchia. Bị tan nát vì chiến tranh và nạn diệt chủng năm 1970, một thập kỷ mà cứ bảy người Campuchia thì có hơn một người bị giết. Trong những năm 1980, Campuchia còn là nạn nhân của những phe phái đổ nịch trong chiến tranh lạnh của thế giới. Ngày nay, hoà bình đã trở lại.

Ít nét nổi trong lịch sử Campuchia là đất nước thường xuyên bị xâm chiếm bởi các thế lực bên ngoài. Mãi tới thế kỷ 19, các thế lực này vẫn còn trong khu vực. Rồi từ đó Campuchia đã bị các thế lực quốc tế xâm xé và tàn phá đến mức không thể mô tả nổi về dân tộc bé nhỏ và nghèo đói này. Dân tộc Campuchia vào năm 1993 là 9,27 triệu người, với GDP đầu người thấp hơn 200 đôla Mỹ.

Nét bật khác là những cuộc tranh giành quyền lực liên miên trong nội bộ Campuchia đã phải trả giá bằng sự nghèo đói của đất nước. Mâu thuẫn giữa những kẻ kinh địch trong giới cầm quyền, tức là cuộc tranh giành quyền lực, đã bị thổi phồng một cách thô bạo bởi sự xung đột ý thức hệ trên toàn cầu. Ngày nay, một chính phủ Campuchia được quốc tế ủng hộ, một lần nữa đang cố tạo ra hoà bình và phát triển cho đất nước này.

Thời tiền sử và chế độ Anghkor

Lịch sử Campuchia bắt đầu từ thế kỷ đầu Công Nguyên. Hồi ấy, người Khmer - tổ tiên của người Campuchia ngày nay và người Môn đã chiếm một vùng rộng lớn ở Đông Nam Á. Theo tư liệu có được, Trung Hoa đã buôn bán với một xã hội ở hạ lưu sông Mêkông mà họ gọi là Phù Nam (có lẽ là do chuyển từ chữ Khmer là Phnom, có nghĩa là đồi).

Vương quốc Phù Nam thịnh vượng từ thế kỷ 3 đến thứ 7 và cảng dừng chân của con đường biển giữa Ấn Độ và Trung Hoa. Đời sống tín ngưỡng mang ảnh hưởng Ấn giáo- Phật giáo như hệ thống chữ viết , kỹ thuật thủy lợi để trồng lúa nước, có lẽ bắt nguồn từ Ấn Độ. Các gia đình ở đẳng cấp Bà La Môn là nét chính yếu của bộ phận Khmer. Họ cung cấp sư sãi cho các lễ lạc Ấn giáo và quan chức cho các vị vua Khmer.

Xã hội Khmer không chấp nhận hệ thống đẳng cấp của xã hội Ấn giáo, song nó có cơ cấu quân chủ rất mạnh.

Sử sách Trung Quốc có nói tới xã hội thời kỳ đầu ở vùng Khmer là thuyết Chân Lạp ở đồng bằng sông Cửu Long và Lục Chân Lạp. Sử sách cũng nói là người Lục chân Lạp tấn công người Phù Nam làm cho họ bị tiêu diệt. Nhưng không có đủ bằng chứng để chứng minh để biết là dân Chela và dân Phù Nam là những nhà nước riêng rẽ hay chỉ là sự lỏng lẻo của các cộng đồng nông nghiệp và thương buôn dưới sự kiểm soát của các vị tướng coi là Thần Vương, đồng nhất với các vị thần Ấn giáo như Siva và Vihnu.

Xã hội Khmer được củng cố rõ ràng hơn thế kỷ 19, khi vị vua đầu tiên là Jayavarman II lên trị vì (khoảng năm 802 -850) vùng đất thường được gọi là Angkor, đặt cơ sở trên lòng sông kinh đối với ông như đối với một thần vương (gọi là Devaraj). Lòng sông kinh này, một mặt hội nhập với tín ngưỡng vật linh của người Khmer, mặt khác lại coi trọng việc thờ cúng Linga nhằm liên hệ với Vua thần Siva và biểu tượng cho khả năng của vua ban phát sự màu mỡ và thịnh vượng cho đất đai và thần dân. Một ngôi đền đã được xây dựng để thờ Linga tiêu biểu cho núi Meru, mà thần thoại là trung tâm vũ trụ và là nhà của các vị thần. Như vậy, vua đồng nhất với thế giới thần linh và quyền lực phổ quát. Khi vua băng hà, ngôi đền của ông có thể

dùng làm lăng mộ.

Jayavarman II đã xây dựng nhiều ngôi đền như vậy ở những vùng đất rộng lớn, mà ngày nay là Campuchia. Trong bốn thế kỷ sau đó, các vị vua kế vị đã xây dựng các ngôi đền lăng mộ của họ như là những thành tựu tiêu biểu cho nhà nước lớn nhất ở vùng Đông Nam Á cho đến thế kỷ 13 các ngôi đền Angkor cùng các Borobudur ở Java và Bagan (Pagan) ở Myanmar vẫn là những di tích lịch sử hùng vĩ nhất của vùng Đông Nam Á.

Từ giữa thế kỷ 9, trung tâm Angkor mở rộng thành một vùng dọc theo Bờ Bắc của Biển Hồ (Tonle Sap) gần thành phố Siem Reap ngày nay. Biển Hồ ngập lụt hàng năm do nước lũ của sông Mê Kông. Các vị vua Angkor và dân Khmer đã dần dần xây dựng một hệ thống ao hồ và kênh rạch để kiểm soát nạn ngập lụt và cung cấp nước quanh năm cho công việc đa canh cây lúa. Hệ thống này đã tưới cho một vùng rộng lớn tới 5,5 triệu hecta mang lại lợi ích cho đa số dân cư. Các viên quan địa phương khai thác sức lao động và sản xuất của dân cho các dự án của vua chúa và cung phụng triều đình để xây dựng đền đài, các dinh thự, mở rộng và duy trì hệ thống thủy lợi, buôn bán với các thương gia đi đến vùng Tonle Sap, Cửu Long và cho chiến tranh.

Người ta vẫn không biết chắc về quyền lực cá nhân của các Thần Vương này, dù các đền đài đã cung cấp các thông tin phong phú qua các phù điêu tại đó. Các học giả ngày nay lý giải khác nhau về vai trò của các vị vua Angkor, từ chỗ là bạo chúa hoặc chỉ mang tính tượng trưng trong các cuộc đấu tranh giành quyền lực ở chốn thâm cung đến các cuộc tranh giành trong vùng. Hai nhân vật nổi bật là Suryavarman II (trị vì từ 1113-1150) và Jayavarman VII (trị vì 1181-1219). Vị vua đầu tiên phát triển đế chế Angkor đến mức cực thịnh. Dưới triều đại này, Angkor đã bao gồm cả một vùng rộng lớn. Có lúc, Suryavarman II đã chiếm luôn đất Champa. Ông đã khởi xướng xây dựng Angkorwat, có lúc được coi là kiến trúc tôn giáo lớn nhất thế giới và di tích nổi tiếng nhất của Angkor.

Jayavarman VII cũng là một vị vua chinh chiến rực rỡ và kiến trúc vĩ đại nhất của thời kỳ Angkor. Ngôi đền vĩ đại nhất của ông là Angkor Thom và Bayon, nhưng ông cũng công cho xây dựng vô số đền đài khác để quảng bá đạo Phật Tiểu thừa. Ông khởi xướng chương trình làm đường và các công trình công cộng khác như bệnh viện, nhà vệ sinh v.v. việc huy động nhân lực, của cải dành cho chiến tranh và xây dựng dưới triều đại Jayavarman VII là rất lớn. Sau khi ông băng hà, vào đầu thế kỷ 13 thì không còn xây dựng đền đài nữa. Đa số các nhà nghiên cứu về thời kỳ này đều cho rằng việc huy động nguồn lực khủng khiếp đã dẫn tới suy kiệt. Tuy vậy, theo mô tả của một du khách Trung Hoa tên là Chou Ta-Kuan, vào năm 1296 Angkor vẫn là một nhà nước hùng mạnh và giàu có.

Tuy nhiên, vào thời ấy tôn giáo chính thống của xã hội Khmer đã thay đổi. Từ lâu Phật giáo đã cũng tồn tại với các vị vua chúa, nhưng suốt thế kỷ 13 Phật giáo Tiểu thừa đã chiếm ưu thế trong xã hội. Nhánh Phật giáo này nguyên thủy là ở Sri Lanka và có lẽ ở Miến Điện (Burma), được các sư sãi tổ chức rất qui củ thành nhánh chính thống, trong khi đồng thời nó vẫn có thể gộp vào các yếu tố Ấn giáo và vật linh. Khái niệm thần môn của đạo sĩ Ba La Môn có thể vẫn có bám rễ trong xã hội Khmer, song một vị vua giờ đây phải xác định đạo đức của mình chủ yếu thông qua đỡ đầu của các chùa Phật giáo Tiểu thừa, các Phật viện của trường học. Kết quả là mối quan tâm đến ngôi đền lăng mộ của các vị vua tiền nhiệm đã bị suy giảm.

Vào những năm 1440, tầng lớp cai trị Khmer đã từ bỏ vùng Angkor. Ngoài ảnh hưởng của Phật giáo Tiểu thừa còn có nhiều lý do khác tạo ra chuyển dịch này. Nạn bè phái trong hoàng gia có thể làm chính quyền trung ương vững mạnh (vốn cần thiết nhất để làm đầu tàu cho xã hội hoạt động) bị suy yếu và đẩy nhanh sự suy thoái sinh thái của một vùng đã bị khai thác triệt để trong nhiều thế kỷ.

Dân cư trong vùng có lẽ cũng trôi dạt khắp nơi khi hệ thống thủy lợi đã bị nghẽn bùn. Bệnh sốt rét cũng từng được cho là yếu tố trong việc rời bỏ Angkor. Nhưng nguyên nhân rõ ràng nhất của việc dịch chuyển vương quốc là sự nổi lên của nhà nước Thái Ayudhya từ năm 1351. Người Thái tấn công Angkor liên tục lấy đi người và của. Do vậy, việc đặt một thủ đô của người Khmer ở vùng Đông Nam (ở thế kỷ sau là Phnom Penh, Udong và Lovek) có thể mang tính chất phòng thủ hơn là Angkor. Các thành phố này cũng gần biển hơn và gần với sự bùng nổ mậu dịch đường biển vào thế kỷ 15 ở Đông Nam Á.

Lịch sử Campuchia (phần II)

Vương Quốc Campuchia , thế kỷ 16-18

Mãi cho tới cuối thế kỷ 16, Vương quốc Khmer vẫn còn mạnh so với Vương quốc láng giềng như Ayudhya, Lan Xang (Lào), và Việt Nam. Chiến tranh với người Thái vẫn còn tiếp diễn, những đồng thời vẫn có sự trao đổi mậu dịch và văn hoá. Về tín ngưỡng, chính trị văn hoá, Vương quốc Thái và Khmer có nhiều điểm chung. Tuy vậy, vào năm 1553, vua Thái là Narasuen tấn công Campuchia như một phần của tái khẳng định sức mạnh của Vương quốc Ayudhya, sau khi ông bị quân Miến Điện tấn công vào thủ đô. Từ đây, Campuchia đã bị trượt dài trên dốc xuống vị trí chỉ còn là một chư hầu của Thái - ít nhất là theo cách nhìn của họ.

Chỉ một thời gian ngắn sau cuộc tấn công của vua Narasuan, Campuchia đã cho thấy một cách rất sinh động, một số điểm vốn là đen tối của lịch sử đất nước này trong thế kỷ sau, đó là việc giai cấp cầm quyền tranh giành quyền lực nội bộ. Vào những năm 1550 là cầu viện người Tây Ban Nha, hồi ấy đang trú đóng tại Manila, để chống lại người Thái. Người Tây Ban Nha và các nhà truyền giáo của họ đã có ảnh hưởng lớn nhưng ngắn ngủi của Hoàng gia Campuchia.

Song, năm 1599 hầu hể đã bị ám sát, năm 1603 sau nhiều biến động ở triều đình một hoàng thân Campuchia ăn cánh với người Thái đã lên nắm quyền. Trong khi đó, người Việt Nam đã từ lâu tiến hành cuộc Nam chiến từ đồng bằng Bắc Bộ. Vào những năm 1620, vị vua kế tiếp của Campuchia quay sang nhờ Việt Nam giúp chống lại người Thái và cho phép người Việt định cư dọc theo bờ biển Đông Nam của Vương quốc. Rồi biển cảng của người Việt và thành Sài Gòn phát triển. Người Việt và người Hoa bắt đầu kiểm soát các bến cảng khác của Campuchia. Các bản tường trình của người Châu Âu về Campuchia cuối thế kỷ 16 đầu thế kỷ 17 cho thấy hồi đó có một đời sống thương mại quốc tế, bao gồm người Hoa, người Nhật, người Malai, Ả Rập và các thương buôn ngoại kiều khác. Song từ giữa thế kỷ 17 Campuchia ngày càng bị cô lập bởi biển cả.<BR.< p>

Các thế kỷ 17 và 18 người Thái và người Việt vẫn gây ảnh hưởng tới Campuchia, điều này thường kèm theo sự tranh giành ngôi vua trong nội bộ Hoàng gia. Người Thái thống trị Campuchia vào cuối thế kỷ 18.

Từ 1771 đến thế kỷ 19, người Việt bị nội chiến và bạo loạn trong nước. Tướng Thái là Taksin và vua Rama I, người sáng lập Bangkok, để chớp lấy cơ hội để áp đặt quyền thống trị vững chắc ở Campuchia. Các tỉnh Tây Bắc là Battambang và Siem Reap đã bị thôn tính vào lãnh thổ Thái. Các vua Campuchia đã chịu làm chư hầu và được sắc phong tại Bangkok theo nghi lễ Thái.

Vua Campuchia là Ang Chan (trị vì từ 1806 - 1835) cho là tốt nhất nên triều cống cả Thái lẫn Việt- nước mà đã thống nhất triều đại mới khá mạnh tại Huế. Năm 1811-1812, người Thái cố thay thế vua Ang Chan bằng một người em của ông ta. Vua Ang Chan cầu cứu sự giúp đỡ của người Việt đẩy lùi được cuộc tấn công của quân Thái và tiếp tục trị vì.

Năm 1833, người Thái lại tổ chức cuộc tấn công nhằm vào Phnom Penh, song một lần nữa với sự giúp đỡ của triều đình Nguyễn, Ang Chan vẫn tiếp tục giữ vững triều đình của mình.

Năm 1845, Ang Duang, con trai vua Ang Chan, lên ngôi, Vua này triều cống cả Bangkok lẫn Huế. Trong thế hoà bình khó khăn này, Ang Duang đã bị các nhà truyền giáo Pháp (đã hoạt động tại Campuchia từ thế kỷ trước) lôi kéo và kêu gọi Pháp giúp đỡ. Năm 1853, ông đã cử người đến thăm dò sứ bộ ngoại giao Pháp tại Singapore. Nhưng vua Thái là Mongkut tỏ ý không hài lòng nên người Pháp không giúp Campuchia vào thời điểm đó.

Giai đoạn thuộc địa 1863- 1940

Người Pháp bắt đầu tiến công Việt Nam vào năm 1859 và 1862, họ đã thành lập Nam Kỳ (Cochin China) xung quanh Sài Gòn. Campuchia, hậu phương của thuộc địa trên, dĩ nhiên là khiến họ quan tâm. Họ coi sông Cửu Long là con đường mậu dịch lớn thậm chí có thể vươn đến Trung Hoa, đồng thời Norodom - vị vua mới ở Campuchia (trị vì 1860 -1904) muốn tìm liên minh để giúp đỡ chống lại người Thái và các đối thủ tranh giành ngôi vua.

Vào tháng 8 năm 1863, ông ký với Pháp một hiệp ước "bảo hộ" để Pháp đặt một tên toàn quyền tại Phnom Penh, cho Pháp kiểm soát quan hệ đối ngoại của Campuchia và mở cửa cho các quyền lợi thương mại của

Pháp. Vua Mongkut của Thái phản đối. Song vào năm 1867 lại miễn cưỡng công nhận quyền bảo hộ của Pháp. Người Thái vẫn giữ các tỉnh Tây Bắc của Campuchia, nhưng năm 1907 họ đã phải trả lại do yêu cầu của phía Pháp.

Hai thập kỷ bảo hộ chẳng đem lại thay đổi nào cho Campuchia. người Pháp chẳng bao lâu nhận thức được rằng đất nước này không đem lại lợi nhuận kinh tế nhanh chóng, nên đã xoay qua tập trung phát triển vùng Nam Kỳ. Cùng lúc, Norodom lại khôn khéo xoay chuyển các đề nghị của Pháp về cải tổ chính quyền hoặc xã hội trong thời gian ông cầm quyền.

Vào năm 1884, Pháp đe dọa thoái vị Norodom để buộc ông ký hiệp ước gia tăng quan chức nước người Pháp ở nước này, giao quyền kiểm soát cho người Pháp về các vấn đề chính quyền, tài chính, tư pháp và kinh tế, đề xướng hệ thống sở hữu đất đai và chế độ nô lệ. Giới cầm quyền Campuchia đã cảnh giác về việc mất quyền đánh thuế, mậu dịch, đất đai, lao động và khởi xướng một cuộc nổi dậy trên toàn quốc. Vào năm 1886, Pháp thừa nhận sự tôn trọng của họ đối với phong tục của người Campuchia và trong thập kỷ sau đó, sự thay đổi diễn ra rất ít ỏi và thậm trọng ở Campuchia. Tuy nhiên, khi Norodom chết vào năm 1904, Pháp đưa người kế vị biết thuận theo các chính sách của Pháp lên ngôi. Đây là vị vua đầu tiên trong ba vị vua do người Pháp lựa chọn, trên cơ sở phục tùng đối với họ. Vị vua thứ ba là Norodom Sihanouk, khi lên ngôi năm 1941 chỉ mới 19 tuổi. Do đó, từ 1904 trở đi người Pháp phải xác lập quyền lực toàn diện của họ trên lãnh thổ bảo hộ này. Trước năm 1940, người Pháp ít gặp sự chống đối. Vào năm 1925 việc giết hại một viên quan người Pháp tên là Bardez đã gây ra dư luận xôn xao nhưng xem ra đây chỉ là một thách thức đơn lẻ không gây ảnh hưởng gì đến nền móng cai trị của Pháp.

Nguồn lực kinh tế của Campuchia rất ít ỏi, ngay cả nhân lực cũng vậy. vào năm 1921, dân số nước này khoảng 2,5 triệu. Vụ mùa chính là lúa gạo và ngành xuất khẩu gạo do người Hoa kiểm soát nhờ mua lúa của nông dân Khmer. Song gạo Campuchia vẫn bị đánh giá thua kém và không nhiều như vùng Nam Kỳ, ngoài ra về xuất khẩu có ngành trồng tiêu, khai thác gỗ bé nhỏ của người Hoa, còn các đồn điền cao su của người Pháp lại sử dụng lao động Việt Nam. Các sản phẩm xuất khẩu ít ỏi là bắp, bông gạo và cá khô từ vùng Biển Hồ. Người Pháp phát triển hệ thống đường bộ và hỏa xa một cách chậm chạp. Vào năm 1941, một con đường sắt nối Phnom Penh và biên giới Thái Lan, nhưng sông Mêkông vẫn cứ là con đường buôn bán chủ yếu của Campuchia và cảng Sài Gòn đã thống lĩnh con đường mậu dịch đó.

Khoảng 95% người Khmer là nông dân. Quyền lợi của họ cực kỳ bị hạn chế. Đã vậy, mức thuế của người Pháp rất hà khắc. Họ còn phải đóng tô cho các giai cấp bên trên, dù là người Pháp đã chính thức xóa bỏ chế độ nô lệ. Ở các vùng hẻo lánh, các bệnh dịch còn làm cho cuộc sống của họ thêm cùng cực.

Còn có những yếu tố khác cản trở đời sống của người nông dân. Campuchia là một đất nước mà những khả năng thương mại từ lâu bị bóp chết do sự cô lập. Chiến tranh và một giai cấp cầm quyền coi mậu dịch chỉ là nguồn thu thuế. Dưới sự cai trị của Pháp, các chủ người Hoa, người Việt đã nhanh chóng nắm việc buôn bán và cho vay. Ở đất nước Campuchia, không có ngành công nghiệp quan trọng nào phát triển cả. Các thành phố vẫn cứ bé nhỏ và bị thống trị bởi người nước ngoài. Giới quý tộc Campuchia được đào tạo theo chương trình Pháp giáo viên tư hoặc học ở nước ngoài về, còn đại đa số dân chúng chỉ được học hành ít ỏi ở các trường trong chùa. Tờ báo tiếng Khmer đầu tiên chỉ xuất hiện vào năm 1938.

Mãi tới năm 1970, người ta vẫn quen nhìn tầng lớp nông dân Campuchia dưới thời thuộc địa là tầng lớp tương đối sung sướng. Nhưng những biến động tại Campuchia đã cho thấy vùng nông dân âm ỉ nhiều nỗi thất vọng cay đắng và thù nghịch chỉ chờ bùng nổ.

Chiến tranh thế giới lần thứ II, 1940-1945:

Những tâm trạng đó vẫn còn tàn mạn, chúng chỉ nên chín mùi tại Campuchia trong thế chiến thứ II, nhưng còn hạn hẹp trong một thiểu số. Khoảng những năm 1940 một nhóm nhỏ trí thức Khmer đã tụ họp ở ba cơ sở là viện Phật học, trường trung học Pháp Ngữ duy nhất ở Campuchia và Khmer là Nagara Vatta. Những tâm trạng đó đã bị kích động vào năm 1940, khi Campuchia phải giao các tỉnh vùng Tây Bắc cho Thái Lan dưới sự bảo hộ của Nhật Bản(1947).

Tuy vậy, các cuộc kích động dân tộc dân chủ có thể đã bị người Pháp kiểm soát chặt chẽ. Người Pháp đạt được một hiệp ước với người Nhật cho phép tiếp tục cai trị Đông Dương để đổi lại quân Nhật di chuyển tự

do. Tờ Nagara Vatta bị kiểm soát gắt gao và bị cấm xuất bản giữa năm 1942, tiếp theo sau là cuộc biểu tình do các sư sãi và trí thức dân tộc tổ chức ở Phnom Penh sau khi một nhà sư bị bắt giữ trong một vụ chống Pháp. Một nhân vật chủ chốt của những người quốc gia là Son Ngọc Thành, lúc đó đã trốn thoát qua Nhật.

Vai trò của người Pháp trong sự phát triển chủ nghĩa quốc gia ở Campuchia rất mập mờ. Nhận thấy nhu cầu phải làm lệch hướng sức thu hút dân chúng của của cường quốc Nhật Bản, người Pháp đã tổ chức một phong trào thanh niên "yêu nước", ca ngợi quá khứ của Campuchia và tương lai "bạn bè" với người Pháp. Đồng thời họ cũng nâng cao vị thế và lương bổng của công chức người Campuchia. Rủi thay, họ lại đổ thêm dầu vào ngọn lửa dân tộc chủ nghĩa khi đưa ra một chương trình thay hình thức chữ viết gốc Ấn Độ của Campuchia bằng hệ thống chữ cái La Tinh vào năm 1943.

Giới Phật giáo và trí thức đã nổi dậy và chống lại điều họ coi là tấn công vào di sản văn hoá và truyền thống của người Campuchia. Cuộc tranh cãi về La Tinh hoá chữ viết đã gây thái độ chống Pháp mãi tới tháng 3 năm 1945, khi người Nhật kiểm soát chính quyền và cô lập người Pháp.

Tháng 4 năm 1945, do nồn nóng khai thác chủ nghĩa quốc gia Campuchia, người Nhật thúc giục Norodom Sihanouk tuyên bố Campuchia độc lập. Nhưng khi Nhật đầu hàng đồng minh vào tháng 8 năm 1945 thì giới trí thức Campuchia vẫn không có quan điểm rõ ràng về bước kế tiếp ra sao và Campuchia vẫn không có được một phong trào chống thực dân Pháp đông đảo như ở Việt Nam và Indonesia vào năm 1945.

Lịch sử Campuchia (phần III)

1945-1953 : Tiến tới độc lập.

Sau khi Nhật đầu hàng quân đồng minh, tình hình Campuchia bị bỏ ngỏ. Các quan chức Pháp giành lại quyền lực vào tháng 10 năm 1945, bắt giữ Sơn Ngọc Thành, người đã trở về nước tháng 4 năm 1945 và trở thành nhân vật chủ chốt chống việc trở lại của quân Pháp. Cùng lúc, người Pháp thoả thuận với vua Sihanouk thành lập một chính phủ Campuchia tự trị có giới hạn. Còn để đối phó với phong trào tại Việt Nam, người Pháp nhận thấy rằng sẽ rất khôn ngoan nếu tác động tới tình cảm quốc gia dân tộc Campuchia. Họ cũng cần có một sự cộng tác với quý tộc Campuchia để giữ trật tự ở miền quê, nơi đó có những nhóm vũ trang đang hoạt động. Một số nhóm này đã gây ảnh hưởng bằng chủ nghĩa quốc gia ở mức độ nhất định và tự gọi là Khmer Issarak mà cả chính phủ Thái Lan lẫn những người cộng sản Việt Nam đều giúp đỡ.

Khi đã kiểm soát được tài chính, quốc phòng ngoại giao và toàn bộ công cụ chủ yếu của chính phủ, người Pháp tuyên bố bầu cử một quốc hội mới và cho phép thành lập các đảng phái chính trị. Tại cuộc bầu cử tháng 9 năm 1946, Đảng dân chủ chiếm 50 trên 67 ghế tại quốc hội. Đảng dân chủ do một Hoàng thân lãnh đạo để đại diện rộng rãi "tầng lớp tri thức" của Campuchia như thầy giáo, công chức, sư sãi có tham gia chính trị v.v.. và đã chứng tỏ khả năng đầy thuyết phục của họ là tổ chức được sự ủng hộ mạnh mẽ từ cơ sở. Giới cầm quyền quý tộc do nhà vua lãnh đạo thì không vui. Cố gắng của các Đảng Dân chủ, nhằm đạt được một quyền lực có ý nghĩa ở Quốc hội và giành độc lập, đã khiến không chỉ người Pháp mà ngay cả Sihanouk, cũng như những ai ủng hộ trật tự xã hội theo truyền thống đều bất mãn.

Đầu năm 1950, do không có những bước tiến bộ về chính trị, những căng thẳng đã nổ ra gay gắt. Quốc hội đã trở thành nơi chia rẽ các bè phái. Một số người Campuchia cấp tiến về chính trị đã nuôi ý trí làm cách mạng, một số ông theo Sơn Ngọc Thành trong phong trào nổi dậy ở vùng Tây Bắc vào năm 1952 và một số theo những người cộng sản Việt Nam thành lập đảng KPRP năm 1951 tổ chức hoạt động du kích. Vào tháng 1 năm 1953, Sihanouk tuyên bố thiết quân luật và giải tán Quốc hội.

Giờ đây, Sihanouk nỗ lực thực hiện điều mà ông gọi là " mệnh lệnh nhân dân". Đầu tháng 2 năm 1953, ông công du Pháp, Mỹ và các quốc gia khác để đòi độc lập. Vào tháng 10 năm 1953, người Pháp bị dồn vào chân tường ở Việt Nam, đã nhượng bộ ưu sách của Sihanouk. Ông trở về Campuchia như một người hùng.

Campuchia dưới thời Sihanouk, 1953- 1970

Nền độc lập đã giải thể hầu hết các cuộc nổi dậy ở nông thôn. Sơn Ngọc Thành suy yếu dần rồi bị đày. Lãnh đạo của đảng KPRP tiếp tục tuyên bố bí mật tại Campuchia. Năm 1945, Sihanouk và giới quý tộc bảo thủ coi Đảng Dân chủ là thách thức chủ yếu, nhất là khi họ phải tổ chức bầu cử quốc gia tháng 9/1955, theo các thoả thuận đạt được tại hội nghị Genève về Đông Dương năm 1945.

Sihanouk đã đối phó với thách thức này bằng sự thông minh đầy tính chiến lược. Tháng 3 năm 1955, ông thoái vị và thành lập đảng của mình là Đảng Công Xã Nhân Dân. Sự cam kết mới này, cho dù là mờ nhạt, với chủ nghĩa xã hội, có lẽ là để chứng tỏ sự từ bỏ nguồn gốc bảo thủ của ông và để ve vãn giới trí thức cánh tả. Đồng thời, ông tuyên bố Campuchia không liên kết với khối cộng sản nào cả, dù ông tiếp tục nhận viện trợ của Mỹ cho Campuchia vốn bắt đầu từ thời Pháp.

Cùng lúc, những người ủng hộ Đảng Dân Chủ đã cảm thấy sự đe dọa của lực lượng an ninh Sihanouk. Các thể thức bầu cử được niêm yết công khai. Vấn đề cần bàn là ai giải quyết thắng lợi trong cuộc bầu cử tự do và công bằng này. Sihanouk vị anh hùng dân tộc và nay là nhà chính trị cấp tiến về chính trị hay người dân chủ. Nhưng những diễn biến tiếp theo cho thấy Đảng Sang Kum của Sihanouk đã giành hết mọi ghế ở quốc hội. Đảng Dân Chủ đã tự giải tán vào năm 1957. Sihanouk, dù danh chính ngôn thuận đã không còn là Vua, nhưng xem ra ông thực sự là "một mình một cõi".

Hơn một thập niên sau 1955, Sihanouk vẫn tiếp tục tỏ rõ được sự khéo léo và nghị lực của mình. Ông giám sát mọi lĩnh vực của chính phủ, kiểm soát tin tức và thường xuyên nói chuyện với nhân dân. "Chủ nghĩa xã hội Phật giáo" vốn xuất phát từ miệng người nắm giữ hào quang của vị vua á thánh, đang như ban phát

một điều gì đó cho mọi người. Ông làm cho các kẻ phê bình cả hai cánh tả và hữu phải chết điếng vì không biết chắc chắn vị thế của họ của ông ở đâu. Sihanouk thích làm nhân dân ngạc nhiên với những thay đổi đột ngột về chính sách.

Ông cho Campuchia một kiểu hoà bình mà nhiều năm về sau người dân Campuchia vẫn còn yêu mến. Thành công khác của ông là sự mở rộng việc giáo dục với việc chi 20% ngân sách quốc gia. Nhiều thanh niên được giáo dục hết cấp 2 và cấp 3. Tuy vậy, dưới thời trị vì của ông, nền kinh tế Campuchia sau thời kỳ đầu phát triển đã bị suy thoái. Sự kết hợp của đời sống chính trị đè nén, giới có học gia tăng (nhiều người bị thất nghiệp) và một nền kinh tế suy sụp đã gây ra thảm hoạ chi Sihanouk và nền hoà bình của Campuchia.

Cuộc xung đột tái diễn tại nước láng giềng Việt Nam lại đe dọa nền hoà bình đó. Sihanouk lo lắng cứu đất nước không bị vướng vào cuộc xung đột, nhưng đồng thời ông cũng muốn mình và Campuchia quan hệ tốt với kẻ chiến thắng. Do vậy, ông tuyên bố Campuchia trung lập nhưng đoán là có lợi nếu ông nghiêng về cánh tả trong chính sách đối nội và đối ngoại. Năm 1963, ông bác bỏ viện trợ của Mỹ và quốc hữu hoá các ngân hàng Campuchia và mậu dịch xuất nhập khẩu nhân danh " chủ nghĩa xã hội". Năm 1965, ông cắt đứt quan hệ ngoại giao với Mỹ. Đồng thời ông bí mật chấp nhận để bộ đội Việt Nam và Quân giải phóng miền Nam sử dụng lãnh thổ Campuchia làm căn cứ chống chế độ Sài Gòn do Mỹ ủng hộ. Ông thiết lập quan hệ thân ái công khai với Trung Quốc.

Sự từ chối viện trợ của Mỹ làm giảm sút nguồn thu nhập của Campuchia đã làm giới bảo thủ bất mãn, đặt biệt là quân đội. Việc quốc hữu hoá làm cho giới kinh doanh bất mãn, kinh tế trì trệ và nạn thâm hụt phát triển dẫn tới những thời kỳ khó khăn cho nhân dân Campuchia.

Khoảng năm 1966, Sihanouk có vẻ mệt mỏi với những rối loạn chính trị. Khả năng kiểm soát "thực tế " của ông suy yếu và sức mạnh bảo thủ trong giới bảo thủ trong đảng và chính quyền của ông tăng lên. Nhìn chung, đã có sự vỡ mộng đối với chính sách và cách lãnh đạo của Sihanouk, ít nhất là ở các thành phố. Miền quê cho thấy một bức tranh hỗn hợp: uy tín của ông vẫn còn cao đối với nông dân, nhưng ở những vùng hẻo lánh, cuộc nổi dậy lẻ tẻ của người cộng sản lại chiếm ưu thế. Vào năm 1967 -1968, các lực lượng của chính phủ đã đàn áp một cuộc nổi dậy của nông dân do những người cộng sản lãnh đạo ở vùng Tây Bắc. Năm 1969, Sihanouk thận trọng tái lập quan hệ ngoại giao với Mỹ, nhưng điều này xem ra là dấu hiệu lưỡng lự hơn là tài năng chính trị của ông. Vào tháng 3 năm 1970, khi Sihanouk ở nước ngoài, Quốc hội do phe bảo thủ thống trị bỏ phiếu không tín nhiệm Sihanouk làm người đứng đầu nhà nước. Lực lượng chủ yếu đứng sau là người em chú bác họ của Sihanouk là phó thủ tướng Sisowath Sirik Matak cùng người trợ lý lâu năm là Lon Nol và ông này trở thành người đứng đầu nhà nước "cộng hoà Khmer" tuyên bố vào tháng 10/1970.

Chiến tranh và Cách mạng, 1970- 1975

Cuộc đảo chính lật đổ Sihanouk đã phân cực dân chúng Campuchia. Chính phủ Lon Nol lúc đầu được sự ủng hộ của phe bảo thủ. Song Sihanouk đã tập hợp được dư luận chống chính phủ. Cuối tháng 3 năm 1970, qua đài phát thanh từ Bắc Kinh, ông kêu gọi nhân dân tham gia chiến tranh "du kích trong rừng để chống lại kẻ thù của chúng ta". Tận dụng cơ may này, phe nổi dậy nhanh chóng nắm giữ vùng quê để chống lại chính phủ Lon Nol và những thành phố khác vào năm 1972. Trong năm đó, chính phủ Lon Nol đã thất bại thảm. Một loạt hoạt động của các lực lượng chính phủ chống lại các lực lượng cộng sản ở Campuchia năm 1970 - 1971 đã bị giáng trả nặng nề về sinh mạng và khả năng suy yếu quân sự chính phủ.

Mỹ ủng hộ chính phủ Lon Nol nhưng viện trợ của Mỹ cho chính phủ này chỉ thúc đẩy thêm nạn tham nhũng trong chính quyền và quân đội. Lon Nol bị lật đổ và nhường quyền lãnh đạo cho đám tay chân bè phái hèn nhát. Việc Mỹ đánh bom vùng nông thôn Campuchia với cường độ khủng khiếp có lẽ đã làm chậm bước tiến quân về Phnom Penh do cộng sản lãnh đạo, nhưng lại đẩy đa số dân chúng ủng hộ kháng chiến và căm ghét các thành phố liên kết với Mỹ.

Ở Mỹ, việc suy giảm niềm tin vào tổng thống Nixon và sự phản đối ngày càng gia tăng đối với cuộc xung đột Đông Dương đã làm cho quốc hội Mỹ chấm dứt ném bom Campuchia. Giờ đây chỉ còn là vấn đề thời gian để chế độ Lon Nol sụp đổ. Phe nổi dậy chiếm Phnom Penh vào ngày 17/4/1975.

Lịch sử Campuchia (phần IV - Hết)

"Campuchia Dân Chủ": Chính phủ Khmer Đỏ, 1975- 1979

Từ "Khmer Đỏ" được Sihanouk phổ biến vào những năm 1960 để chỉ các lực lượng cách tả chống chính phủ ở nông thôn. Tên gọi này vẫn được dùng phổ biến cho các lực lượng nắm chính quyền vào năm 1975, dựng lên một nước gọi là "Campuchia Dân Chủ" và sau khi bị hạ bệ năm 1979, các lực lượng này gọi là "angker padevat" (tổ chức cách mạng).

Đảng Cộng sản Campuchia (CPK) được thành lập năm 1968 để tái lập những chiến thuật nổi dậy đã bị KPRP từ bỏ năm 1954. Trong những năm đó, KPRP vẫn tiếp tục tuyển mộ ngầm ở Campuchia. Trong đó có một thầy giáo thuộc giai lưu cấp trung lưu, học ở Paris, tên là Saloth Sar, về sau lấy tên là Pol Pot và nắm quyền lãnh đạo CPK.

Dưới sự lãnh đạo của Pon Pot, đảng CPK đưa ra một chương trình cải cách cực đoan tàn bạo cho Campuchia. Từ tháng 4 năm 1975, đất nước này đã khép kín với thế giới bên ngoài. Thành phố Phnom Penh và các trung tâm đô thị khác đã bị buộc phải di tản và bỏ hoang phế. Tất cả dân Campuchia phải trở thành nông dân dưới sự chỉ đạo của Angkar. Chợ búa, buôn bán tư, tiền tệ bị xoá bỏ. Hoạt động nghề nghiệp chấm dứt. Sách bị cấm và giáo dục bị xoá bỏ, ngoại trừ các khoá học tuyên truyền. Tôn giáo chính thức bị cấm chỉ và Sangha (sư sãi) bị giải tán: nhiều chỗ thờ cúng trước đây bị san phẳng. Angkar chỉ đạo các hoạt động của nhân dân, trợ cấp thực phẩm và quần áo. Giai cấp trung lưu, cựu công chức, người có học vấn đều bị lao động khổ sai ở miền quê. Nhiều người trong số họ bị giết.

Chính phủ Pon Pot ca ngợi thời Angkor xa xưa nhưng hoàn toàn chối bỏ quá khứ của Campuchia. Một "Campuchia" mới hoàn toàn mới xây dựng từ năm 1975 "năm zero". Chủ nghĩa Pon Pot ngoài những mặt du nhập còn có màu sắc Campuchia ở chỗ biến hận thù bắt nguồn từ lịch sử dân tộc bị chà đạp thành động lực cách mạng. Các kẻ thù của Angkor không chỉ là kẻ thù giai cấp mà công bất ngoại bang nào có ân oán với Campuchia, như Việt Nam, Thái Lan, Mỹ và bất kỳ người Campuchia nào không ăn cánh với họ - mà theo Pon Pot là toàn bộ dân sống ở các thành phố. Sự đơn giản của học thuyết tàn ác này và viễn cảnh một xã hội Khmer mới không bị ô nhiễm bởi ngoại bang và quí tộc cũ đã đặc biệt hấp dẫn thanh niên nhất là lứa tuổi thiếu niên.

Hậu quả của các chương trình trên của CPK thật khủng khiếp. Điều kiện sống thay đổi từ tình này qua tình khác, song khó khăn đến tột đỉnh từ khắp nơi. Trong kho 500.000 người dân Campuchia đã chết trong cuộc chiến tranh từ 1970 -1975, thì dưới ách thống trị của Khmer Đỏ gần 2 triệu dân bị chết do tàn ác, nhần tâm, điều hành tồi tệ, nạn suy dinh dưỡng, bệnh tật và xoá bỏ dịch vụ y tế.

Thái độ thù ghét Việt Nam của lãnh đạo Khmer Đỏ có một nguyên nhân. Một là, đảng này bắt đầu chối bỏ mình đã được Việt Nam giúp đỡ. Thái độ chối bỏ này biến thành cuộc thanh trừng cán bộ đảng viên CPK đã được huấn luyện tại Việt Nam hoặc được coi là có cảm tình với chính quyền cộng sản Việt Nam. Hàng chục ngàn người bị giết, bị tra tấn tàn bạo, một số đã trốn thoát được đến Việt Nam và lập Đảng nhân dân Campuchia(CCP) và lực lượng chống lại Khmer Đỏ. Hai là, quân Campuchia đã tổ chức xâm nhập liên tục lãnh thổ Việt Nam đòi định lại đường biên giới Việt Nam - Campuchia. Vào Giáng Sinh 1978, Việt Nam đưa quân sang giúp dân tộc nhân dân Campuchia lật đổ chế độ Pon Pot và ngày 7/1/1979, lực lượng Khmer Đỏ sụp đổ.

Campuchia thời kỳ 1979 -1991

Nhà nước mới Cộng Hoà Nhân Dân Campuchia (PRK) được thành lập dưới sự lãnh đạo của đảng viên CPP đã thoát khỏi cuộc thanh trừng trước đây. Những người này bao gồm Heng Samrin làm chủ tịch nước và Hun Sen làm thủ tướng năm 1985. Dù nhà nước do một Đảng cầm quyền, chính phủ mới đã tương đối làm tốt các lĩnh vực kinh tế xã hội, xoa bỏ nông trại tập thể của Khmer Đỏ, phục hồi sử dụng tiền tệ và buôn bán tư nhân. Tuy vậy, giờ đây xã hội Campuchia đã hoàn toàn bị xáo trộn. Trước khi nền nông nghiệp truyền thống được phục hồi, Campuchia đã bị nạn đói khủng khiếp. Chỉ khoảng giữa năm 1980, nền kinh tế truyền thống mới lấy lại cân bằng, các cửa hàng chợ búa đã được bình thường. Trong khi đó, Cộng hoà nhân dân

Campuchia lại bị phương tây bỏ rơi, chỉ còn nhận được sự hỗ trợ bởi khối Liên Xô và các quốc gia trung lập khác như Ấn Độ.

Ngoài nhân dân Campuchia nói chung, con tốt thí trên bàn cờ này là hàng trăm dân tị nạn Campuchia trên biên giới Thái - Campuchia. Họ tị nạn do chiến tranh, nạn đói, Khmer Đỏ. Hoạt động trong quần chúng này là hai tổ chức chính trị: Khmer Đỏ và KPNLF (mặt trận giải phóng nhân dân Khmer), một tổ chức không Cộng sản và chống Việt Nam do Son Sam, một cựu thủ tướng lãnh đạo. Khmer Đỏ được sự ủng hộ của Trung Quốc và nhận viện trợ quân sự thông qua Thái Lan. Mặc dù bất hợp lý, nhưng Khmer Đỏ vẫn được quốc tế xem là chính phủ "hợp pháp" của Campuchia và giữ ghế Campuchia tại Liên Hiệp Quốc.

Vào những năm 1980 Sihanouk và con trai là hoàng thân Norodom Ranariddh, thành lập một tổ chức chống PRK gọi là FUNCINPEC (Mặt trận dân tộc thống nhất cho một Campuchia độc lập, trung lập, hoà bình và hợp tác) Sihanouk đã bị Khmer Đỏ quản thúc nhiều năm (ông đã mất 14 đứa con và cháu) và bây giờ ở Bắc Kinh và đôi khi ở Bắc triều tiên. Vào năm 1982, một liên minh yếu ớt giữa ba phe chống đối PRK ra đời. Phe Khmer Đỏ tuyên bố xoá bỏ CPK và từ bỏ chính sách trước đây. Rất ít người tin vào điều này.

Sự phong toả của quốc tế tiếp tục đến những năm 1980. Năm 1989, Việt Nam rút quân khỏi Campuchia. Cộng hoà nhân dân Campuchia (PRK) tự đổi thành SOC (Nhà nước Campuchia) vào năm 1990, với nền kinh tế cho phép tư nhân kinh doanh, như Việt Nam và Trung Quốc đang làm chính phủ SOC cũng tích cực phục hồi đạo Phật. Khả năng chấm dứt sự phong toả đối với Campuchia xuất hiện. Sau khi trải qua nhiều thương lượng ngoại giao, mà Úc và Indonesia đóng vai trò chủ chốt, 20 nước đã họp tại Paris tháng 10 năm 1991. Hội nghị này đã thuyết phục chính phủ SOC và ba phe đối lập thành lập một chính phủ liên minh chờ bầu cử quốc gia dưới dự giám sát của Liên Hợp Quốc. Việc đưa Khmer đỏ vào trong Hiệp ước này đã làm nhiều người choáng váng, nhưng điều này được lý giải cách duy nhất để phá vỡ sự bế tắc và để Trung Quốc từ bỏ Khmer đỏ mà không mất mặt trên trường quốc tế.

UNTAC, cuộc bầu cử năm 1993 và chính phủ Hoàng gia Campuchia

Liên Hợp Quốc thành lập UNTAC (Chính quyền chuyển tiếp của Liên Hợp Quốc tại Campuchia) bao gồm 22.000 người, 2/3 là lính của một số nước. Nhiệm vụ chủ yếu là giải giáp lực lượng của bốn phe phái Campuchia, hồi hương người tị nạn, hướng dẫn chính quyền liên hiệp và chuẩn bị cuộc bầu cử theo dự kiến.

Dân tị nạn đã hồi hương, song tiến trình giải giáp đã sụp đổ vào tháng 5 năm 1992, khi quân Khmer đỏ và kể đến là SOC từ chối tham gia. UNTAC còn bị thất bại khi giải quyết những tố cáo cho rằng các lực lượng an ninh của SOC dùng bạo lực để chống lại phe kia, đặc biệt là đảng FUNCINPEC của Sihanouk. Trong giai đoạn này, Sihanouk đóng vai trò: xuất hiện ở Campuchia để sưởi ấm sự ủng hộ của dân chúng nhưng lại biến đi Bắc Kinh hoặc Bình Nhưỡng với thái độ tỏ ra không vui và dự đoán điềm xấu.

Tuy vậy, UNTAC được hoan nghênh khi điều hành cuộc tuyển cử tháng 4 năm 1993, Gần 90% cử tri đăng ký đã đi bầu cử mặc cho những đe dọa của Khmer đỏ. Phe này đã quyết định tẩy chay bầu cử, có lẽ do sợ dân chúng chối bỏ. Ứng cử viên FUNCINPEC thắng 58 trên 120 ghế Quốc hội. Ứng cử viên SOC trước đó tham gia cuộc bầu cử với tư cách đảng CPP và thắng 51 ghế. Nhóm Son Sann là BLDP (Đảng Dân chủ Tự do Phật giáo) chiếm 10 ghế và một Đảng nhỏ chiếm 1 ghế còn lại. Những thành viên CPP tranh cãi các kết quả này, nhưng một số khác nắm vai trò nổi bật trong chính phủ, một vai trò mà họ đã được đảm bảo, tạo cho đảng CPP sức mạnh trong chính quyền, quân đội và cảnh sát.

Hai tháng sau bầu cử, một chính quyền liên hiệp lâm thời được thành lập và vào tháng 9 đã trở thành chính phủ Hoàng Gia Campuchia. Cũng trong tháng này quốc hội đã công nhận Sihanouk làm vua Campuchia thêm một lần nữa. Đứng đầu chính phủ Liên hiệp là Hoàng thân Norodom Ranariddh làm thủ tướng thứ nhất và Husnen làm đồng thủ tướng thứ hai. Sự quân bình như vậy cũng được cơ cấu ở các bộ máy khác nhau. Vua Sihanouk dù bây giờ về mặt kỹ thuật chỉ là ông vua dưới thể chế quân chủ lập hiến, chủ trì hệ thống chính trị dân chủ đa nguyên - vẫn tiếp tục can thiệp vào việc lập chính sách, dù có những báo cáo nói ông bị ung thư. Một số người thì coi những hành động của ông là gây mất ổn định và can thiệp vào việc người khác, những người khác thì coi đây là những cố gắng xây dựng nhằm cân bằng các phe phái thù địch nhau trong một chính phủ.

Campuchia từ cuối nửa những năm 1990.

Chính phủ Liên hiệp Campuchia, được tài trợ 50% từ viện trợ nước ngoài, đã tỏ ra yếu hơn dự kiến nhiều. Có rất ít tiến bộ đạt được trong việc củng cố kinh tế và hạ tầng cơ sở bị tàn phá của Campuchia hoặc trong xây dựng khẩn cấp các dịch vụ xã hội. Các kế hoạch viện trợ quốc tế và các công ty trong và ngoài nước đã khuyến khích các "nhà kỹ trị" có chức vụ về kinh tế, song họ lại gặp phải chính phủ yếu.

Sự yếu kém của chính phủ nổi lên một phần là do cái di sản đầy tai hoạ và cũng do những cuộc đấu đá nội bộ. Những điều này bao gồm quan hệ căng thẳng giữa thủ tướng thứ nhất và bộ trưởng bộ ngoại giao hoàng thân Norodom Siriddh, thủ tướng thứ hai và lãnh tụ của đảng CPP là HunSen có vẻ tranh đấu để giữ quyền lãnh đạo đảng với Sar Khang Phó Thủ tướng và là đồng Bộ trưởng Nội vụ. Vào tháng 7 năm 1994, chính phủ đã phá tan một cuộc đảo chính do hoàng thân Nordom Chakrapong và Sin Song, cả hai đều thuộc CPP, song HunSen đã bác bỏ sự tham gia của CPP trong vụ này.

Trong khi đó, Khmer đỏ lại mở rộng lần chiếm vùng nông thôn và phá huỷ niềm tin vào chính phủ ở trong cũng như ngoài nước và chúng chờ đợi chính phủ tự huỷ hoại, tuy vậy, tương lai của Khmer Đỏ cũng không chắc chắn: lãnh đạo già cỗi và trong bối cảnh của một thế giới đã thay đổi, chúng không thể có sự hỗ trợ từ bên ngoài như từng được hưởng.

Cuộc chung sống của hai đồng thủ tướng kể từ kết quả của cuộc tổng tuyển cử thứ nhất vào tháng 5/1993 giữa ông Hunsen và Ranariddh quả là không dễ dàng. Sự bất hoà đã không còn là ngầm ngầm nữa. Ranariddh tìm cách liên kết với Khmer đỏ bí mật chuyển vũ khí vào thủ đô. Các cuộc đọ súng đã diễn ra tại thủ đô giữa binh lính hai đồng thủ tướng vào tháng 7/1997 và nhanh chóng ngã ngũ. Ông Ranariddh bắt ngờ rời Phnom Penh qua Pháp và kêu gọi kháng chiến chống lại ông HunSen. Cùng lúc, ở Siem Reap, quân đội trung thành với Ranariddh cũng phối hợp với Khmer đỏ đánh lại quân chính phủ. Quân chính phủ đã phản công bao vây là lần ép quân Khmer đỏ tại An long Veng và căn cứ đầu não và căn cứ này đã bị thất thủ 5/1998.

Trước tình hình Campuchia diễn biến bất ổn, Asean cử ba nước Philippines, Indonesia, Thái Lan làm trung gian hoà giải kêu gọi thủ tướng Hunsen cho ông Ranariddh về nước tham gia cuộc tổng tuyển cử vào tháng 7/1998.

Thời gian này, Khmer đỏ có sự phân hoá. Tháng 1/1998, Pon Pot xuất hiện ở căn cứ Anglong Veng. Khmer đỏ tung ra cái phiên toà gọi là phiên tào xét xử Pon Pot để "rửa tội" cho lực lượng Khmer đỏ nhằm tạo ra một bộ mặt mới cho mình trong ý đồ trở thành một lực lượng chính trị hợp pháp ở Campuchia. Một số người đứng đầu Khmer đỏ đã ly khai và đưa quân đầu thú với chính phủ Hoàng gia Campuchia.

Ngày 21/7/1998, quốc hội Campuchia đã nhóm họp sau ba tháng bất đồng sâu sắc giữa hai đồng thủ tướng. Từ đây, chính trường Campuchia chuyển qua một dạng chung sống mới giữa đảng FUNCINPEC đề cử ngoại trưởng Ung Hout, 49 tuổi làm thủ tướng thứ nhất thay thế ông Ranariddh.

Ngày 26/7/1998, Campuchia tiến hành tổng tuyển cử lần thứ hai bầu quốc hội mới gồm 122 ghế trong đó CPP được 64 ghế, FUNCINPEC được 43 ghế. Ngày 30/11/1998, với sự kiện thoả thuận giữa hai Đảng, chính phủ Hoàng gia nhiệm kỳ (1998 - 2003) đã thành lập do ông Hun Sen làm thủ tướng. Tuy nhiên, sau cuộc bầu cử này, Campuchia còn trải qua cuộc khủng hoảng nội bộ sâu sắc do một số người không tôn trọng kết quả bầu cử. Cuộc họp cấp cao giữa hai đảng CPP và FUNCINPEC dưới sự bảo trợ của vua Sihanouk ngày 12-13/11/1998 đã đưa Campuchia thoát khỏi khủng hoảng và bước vào con đường ổn định, hoà bình phát triển.

Campuchia giờ đây bước vào thời kỳ hoà bình, hàn gắn vết thương chiến tranh từng chia rẽ xã hội và dân tộc này, tạo sự thống nhất cho dân tộc và nhân dân Campuchia. Chính phủ Hoàng gia Campuchia đang tiến hành những chính sách cải cách trong lực lượng vũ trang, kinh tế và tài chính, bộ máy hành chính và hệ thống tư pháp đưa Campuchia thoát khỏi đói nghèo và phục hồi danh dự cùng phẩm giá dân tộc đất nước này.